

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ R  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-ST

Ngày: 29-4-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R, TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Công

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Tá

Bà Võ Thị Diệu Thảo

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R - tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2021/HSST ngày 30 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Huỳnh Xuân T (Tên gọi khác T kẹ), sinh ngày: 14/6/1992, tại R, Khánh Hòa. Nơi cư trú: Tổ dân phố LT, phường CL, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Nghề nghiệp: Không. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Văn hóa: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam. Cha: Huỳnh Văn X, sinh năm 1967. Mẹ: Phạm Thị U, sinh năm 1967. Vợ, con: Chưa. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác. (Có mặt).

**\* Bị hại:**

1. Đặng Hoài Linh S, sinh năm: 1986; Nơi cư trú: Tổ dân phố PT, phường CP, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

2. Nguyễn Đức T, sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Tổ dân phố LT, phường CL, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Huỳnh Văn X, sinh năm: 1967; Nơi cư trú: Tổ dân phố LT, phường CL, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

2. Trần Thị Thùy A, sinh năm: 1976; Nơi cư trú: Tổ dân phố LH, phường CLO, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

**\* Người làm chứng:** Phạm Đức N, sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Tổ dân phố Linh Vân, phường CL, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Xuân T là đối tượng nghiện ma túy. Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, T đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể:

Vụ 01: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 07/12/2020, T điều khiển xe mô tô 60K5-0902 từ nhà đến cửa hàng xăng dầu Toàn Đức thuộc tổ dân phố LA, phường CLO, thành phố R để đổ xăng. Sau khi đổ xăng xong, T đến ghế đá cạnh cây xăng ngồi để chờ người dân đến đổ xăng sơ hở thì trộm cắp tài sản. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Đặng Hoài Linh S điều khiển xe ô tô 79A-167.55 đến cửa hàng xăng dầu Toàn Đức để đổ xăng. Khi tới nơi thì anh S rút hết tiền trong ví ra và đổ 500.000 đồng tiền xăng rồi bỏ ví vào ô tô. Khi S ném ví vào ô tô thì T lén lút vào ô tô lấy ví của S. Sau đó, T kiểm tra không thấy tiền nên đi theo S đến Cảng R. Lúc này, T giả vờ nói với S “bạn của T nhặt được ví của S và nói dẫn đi chuộc lại với số tiền 550.000 đồng” thì S đồng ý. S chở T đến đường Nguyễn Trọng Kỷ dừng xe lại một con hẻm rồi T đi vào con hẻm một lát thì quay ra đưa ví cho S, S đưa cho T 550.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15 ngày 25/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố R kết luận: 01 chiếc ví da hiệu Cá sấu Việt Phong trị giá 2.240.000 đồng.

Vụ 02: Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 09/12/2020, T điều khiển xe mô tô 60K5-0902 đến tiệm điện thoại T Mobile của anh Nguyễn Đức T tại số 330 Phạm Văn Đồng thuộc tổ dân phố LI, phường CI, thành phố R. Khi đến nơi, T giả vờ hỏi T có bán điện thoại trả góp không thì T nói không bán. Lúc này T đang sửa điện thoại cho khách thì T đến gần tủ gương chỗ để điện thoại lấy một điện thoại Iphone 7 màu hồng bỏ vào túi quần bỏ đi. Sau đó, T đưa điện thoại trên đến cửa hàng điện thoại H tại tổ dân phố LH, phường CLO, thành phố R cầm thế cho bà Trần Thị Thùy A với giá 2.500.000 đồng. Số tiền trên, T mua một thẻ nạp điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng và tiêu xài 1.100.000 đồng. Trên đường về nhà thì bị phát hiện.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 128 ngày 15/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố R kết luận: 01 điện thoại Iphone 7 trị giá 4.500.000 đồng.

Đối với Trần Thị Thùy A có hành vi nhận thế chấp điện thoại Iphone 7 nhưng không biết tài sản do T trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Huỳnh Văn X có hành vi cho T mượn xe mô tô 60K5-0902 nhưng không biết T sử dụng xe mô tô đi trộm cắp tài sản nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSCR-HS ngày 29/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R đã truy tố bị cáo T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo T về điều khoản như trên của bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T; xử phạt bị cáo từ 15-18 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo ăn năn hối hận vì đã gây ra hành vi vi phạm pháp luật nên đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### *[1] Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Đặng Hoài Linh S, Nguyễn Đức T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Thùy A và người làm chứng Phạm Đức N; tuy nhiên những người này đã có lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vào ngày 07/12/2020 và 09/12/2020, trên địa bàn thành phố R; Huỳnh Xuân T đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của người khác lén lút thực hiện 02 lần hành vi trộm cắp tài sản của ông Đặng Hoài Linh S và ông Nguyễn Đức T với tổng giá trị 6.740.000 đồng.

Hành vi của bị cáo T có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Do đó, cáo trạng số 36/CT-VKSCR-HS ngày 29/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R truy tố bị cáo T về điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý tài sản của người khác là một trong những khách thể quan trọng được Luật

hình sự bảo vệ, gây mất an ninh trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoài nghi lẫn nhau trong cộng đồng dân cư. Bị cáo là thanh niên trong độ tuổi lao động mà không siêng năng lao động mà lâm vào nghiện hút ma túy, dẫn tới 02 lần có hành vi trộm cắp tài sản người khác là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên”. Do đó, cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong hồ sơ và tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[3] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại ông Đặng Hoài Linh S và ông Nguyễn Đức T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thùy A đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, ông Huỳnh Văn X không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về vật chứng vụ án:* Số tiền 1.300.000 đồng đã nộp vào tài khoản số 3949.0.9041629.00000 của Công an thành phố R tại Kho bạc nhà nước R và 01 thẻ cào điện thoại di động Viettel mệnh giá 100.000 đồng là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[5] *Về án phí:* Bị cáo T phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Huỳnh Xuân T.

**1. Xử phạt:** Bị cáo Huỳnh Xuân T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

### 2. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Đặng Hoài Linh S và ông Nguyễn Đức T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thùy A đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm; ông Huỳnh Văn X không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**3. Về vật chứng vụ án:** Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.300.000 (Một triệu ba trăm nghìn) đồng đã nộp vào tài khoản số 3949.0.9041629.00000 của Công an thành phố R tại Kho bạc nhà nước R; 01 thẻ cào điện thoại di động Viettel mệnh giá 100.000 (Một trăm nghìn) đồng (tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 30/3/2021 giữa cơ

quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố R và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố R.

**4. Về án phí:** Bị cáo Huỳnh Xuân T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

**5.** Bị cáo Huỳnh Xuân T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn X có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại ông Đặng Hoài Linh S, ông Nguyễn Đức T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thùy A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Khánh Hòa
- VKSND t.p R;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an t.p R;
- Cơ quan thi hành án hình sự t.p R;
- CCTHADS t.p R;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hồng Công**